

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/2024/QĐST-DS
“V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi”

Vĩnh Thuận, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Thêm.

2. Ông Đào Hoàng Khương.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 174/2023/TLST-DS, ngày 16 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958; Có mặt.

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang;

Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1973. (có mặt)

Ông Danh T, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị C rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Danh T, đồng thời rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Lê Thị H với số tiền 15.000.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị C và bà Lê Thị H xác định hiện nay bà H còn nợ bà C số tiền hụi là 22.000.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị C và bà Lê Thị H thống nhất thỏa thuận kể từ ngày

28/3/2024 đến ngày 30/12/2024 bà **H** trả cho bà **C** số tiền 18.000.000 đồng. Đến tháng 01/2025 bà **H** trả cho bà **C** 1.000.000 đồng/tháng, lần trả đầu tiên là ngày 30/1/2025 với số tiền 1.000.000 đồng cho đến khi đủ số tiền nợ hụi còn lại là 4.000.000 đồng.

* **Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối 5% của số tiền 22.000.000 đồng là 1.100.000 đồng. Do các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về cách giải quyết toàn bộ vụ án tại phiên tòa nên phải chịu toàn bộ án phí là 1.100.000 đồng. Bà **Nguyễn Thị C** và bà **Lê Thị H** thỏa thuận bà **C** chịu 50% án phí là 550.000 đồng, bà **C** thuộc diện người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí nên bà không phải nộp. Bị đơn bà **Lê Thị H** chịu 50% án phí là 550.000 đồng.

Nếu đến thời gian thỏa thuận, phía bà **H** vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo định kỳ như đã thỏa thuận, bà **C** có quyền làm đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án buộc bà **H** phải trả một lần cho toàn bộ số nợ còn thiếu (kể cả số tiền chưa đến thời hạn) và bà **H** còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Bình Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Vinh

